TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HS-ST**

Ngày: 10 – 01 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mai Anh

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Vũ L (tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1994 tại Đ; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đ; Nơi tạm trú: 183F/24/11 T, Phường A, Quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn X và bà Bùi Thị D. Hoàn cảnh gia đình: sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Kim O; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 *"có mặt".*

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1933 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 204/107 Đ, Phường A, Quận B, TP. H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983 *(có mặt)*

Địa chỉ: 88/38/9/5 N, KP.6, Phường A, Quận B, TP. H.

2. Bà Phạm Thị Hiếu E, sinh năm 1966 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 610 Đ, Phường A, Quận B, TP. H.

3. Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1956 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 183F/24/11 T, Phường A, Quận B, TP. H.

4. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980 *(có mặt)*

Địa chỉ: 64/26/37Bis N, Phường A, Quận B, TP. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/9/2024, Lê Văn Vũ L thấy ông Nguyễn Bá D (Sinh năm: 1933) đang câu cá trên sông B, đường B1, Phường A, Quận B, L đến nói chuyện, hỏi về việc câu cá, khoảng 10 giờ 30 phút, L quan sát thấy trong túi xách ông D bỏ dưới đất có chứa cái quần tây vải màu vàng và trong quần có cái bóp nên nảy sinh ý định trộm để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ, ông D đi lại kiểm tra cần câu cá, quay lưng về phía L, cách chỗ ngồi khoảng 3 mét, lợi dụng ông D không quan sát, L dùng tay lén lút lấy cái quần tây vải màu vàng có cái bóp của ông D, cuộn vào phía bên trong áo thun, giấu trước bụng, băng qua đường, chạy vào hẻm 289 đường B Phường A, Quận B trốn thoát. Sau khi kiểm tra cần câu xong ông D quay lại không thấy L và cái quần của mình đâu, ông D nhìn qua đường thì thấy L đang chạy, hướng vào hẻm 289 đường B, Phường A, Quận B. Lấy trộm tài sản của ông D xong thì L đi đến nhà kế nhà 88/38/9/5 N, Phường A, Quận B lục bóp đựng tiền mới lấy được của ông D, lấy tiền bỏ vào túi quần nhưng không đếm nên không biết bao nhiêu tiền, L nhét quần và bóp lấy được vào trong quần dài của mình, rồi cởi áo thun vắt trên vai, đi bộ ra trước hém 88 N, Phường A, Quận B đón xe ôm của anh Nguyễn Thành Đ, chở qua cầu Kênh Tẻ, khi xe chạy đến trước số 65 T, Phường A, Quận B, TP. H, L thấy có bãi rác nên ném bỏ cái quần và bóp lấy được. Đ chở L đến quán café trước nhà trọ số 183F/24/11 T, Phường A, Quận B thì xuống xe, L trả tiền xe cho anh Đ 50.000 đồng, đồng thời L mượn điện thoại của Đ gọi điện cho Nguyễn Thị Kim O (sống chung như vợ chồng với L) nói O đến nhà L đang thuê trọ 183F/24/11 T, Phường A, Quận B. Khoảng 5 phút sau thì O đến phòng trọ của L, tại đây L đưa cho O600.000 đồng để trả tiền nhà trọ cho anh S (chủ nhà trọ), cho O500.000 đồng tiêu xài cá nhân và nói dối Olà mới ứng lương và được người ta lì xì 100 USD.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 13/9/2024, L và O đón xe ôm đi đến tiệm vàng TT, địa chỉ 610 Đ, Phường P, Quận X, L và O đi vào tiệm vàng mua 01 chiếc nhẫn vàng có chữ N, giá là 5.740.000 đồng, L trả tiền gồm: 100 USD, 3.400.000 đồng, Phạm Thị Hiếu E (chủ tiệm vàng) đưa lại cho L là 170.000 đồng tiền còn dư lại (tiệm vàng qui đổi 100 USD bằng 2.345.000 đồng), O giữ chiếc nhẫn vàng có chữ N. Sau đó đó cả hai ra về, L đi về nhà trọ, O đi về nhà mình. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/9/2024 Công an Phường A, Quận B truy xét và mời L đến mời lên Công an Phường

làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận B, Lê Văn Vũ L đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 23/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X có văn bản số 1770/CQCSĐT gửi Ngân hàng TMCP N đề xác định tỷ giá ngoại tệ ngày 13/09/2024. Ngân hàng TMCP N Chi nhánh H có công văn phúc đáp số: 925/CV-HVU.KT ngày 28/10/2024, xác định tỷ giá USD ngày 13/09/2024 của 100 USD; giá mua tiền mặt là: 24,360 đồng/1 USD; qui đổi 100 USD là: 2.436.000 đồng. Tài sản của ông D bị trộm cắp: 4.800.000 đồng và 2.436.000 đồng. Tổng cộng là: 7.236.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Kim O (sống chung như vợ chồng với L), anh Nguyễn Thành Đ (lái xe ôm), Phạm Thị Hiếu E (chủ tiệm vàng), Nguyễn Tiến S (chủ nhà trọ) tất cả đều không biết số tiền nêu trên là tài sản do phạm tội trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên không có cơ sở đề xử lý.

Đối với cái quần và cái bóp, L đã vứt bỏ không thu hồi được, ông D trình bày cái quần dài màu vàng và cái bóp do bị hại mua đã lâu, không có nhãn hiệu gì, không nhớ giá tiền, không có hóa đơn mua. Do đó không có căn cứ để tiến hành định giá, đồng thời bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) đĩa DVD tại địa chỉ 289/14 Bến V, Phường A, Quận B ghi lại hình ảnh Lê Văn Vũ L sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát (lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) đĩa DVD trích xuất hình ảnh camera tại tiệm vàng T (lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- thu giữ của L: 01 (một) gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu lăn tay của Lê Văn Vũ L và chữ ký Điều tra viên Nguyễn Trung Q; bên trong có chứa: 01 (một) áo thun màu xanh lá cây; 01 (một) quần tây dài màu xanh dương; 01 (một) nón kết màu xanh rằn ri có hiệu adidas; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh lá cây; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh dương.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQ4 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố Lê Văn Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 04/CT-VKSQ4 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê

Văn Vũ L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Vũ L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, bị hại Nguyễn Bá D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hiếu E, ông Nguyễn Tiến S vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử. Căn cứ Điều 241 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/9/2024, tại bờ sông Bến Nghé, đối diện hẻm 320 đường B, Phường 2, Quận X, Lê Văn Vũ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt bóp tiền của ông Nguyễn Bá D, bên trong có tờ tiền 100 USD (tỷ giá tương đương 2.436.000 đồng) và tiền việt nam 4.800.000 đồng, tổng cộng là 7.236.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo L cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bị cáo không có công việc ổn định, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là số tiền 100 USD và tiền 4.625.000 đồng và có đơn không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim O(sống chung như vợ chồng với L), anh Nguyễn Thành Đ (lái xe ôm), Phạm Thị Hiếu E (chủ tiệm vàng), Nguyễn Tiến S (chủ nhà trọ) quá trình điều tra đã giao nộp lại cho Cơ quan công an số tiền tổng cộng 4.625.000 đồng mà Lê Văn Vũ L đưa. Tất cả đều không biết số tiền nêu trên là tài sản do phạm tội trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD tại địa chỉ 289/14 Bến V, Phường A, Quận B ghi lại hình ảnh Lê Văn Vũ L sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát; 01 (một) đĩa DVD trích xuất hình ảnh camera tại tiệm vàng T tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án;

- 01 (một) gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu lăn tay của Lê Văn Vũ L và chữ ký Điều tra viên Nguyễn Trung Q; bên trong có chứa: 01 (một) áo thun màu xanh lá cây; 01 (một) quần tây dài màu xanh dương; 01 (một) nón kết màu xanh rằn ri có hiệu adidas; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh lá cây; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh dương (thu giữ của L). Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, tuy nhiên do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Văn Vũ L **01 (Một) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD tại địa chỉ 289/14 Bến V, Phường A, Quận B ghi lại hình ảnh Lê Văn Vũ L sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát; 01 (một) đĩa DVD trích xuất hình ảnh camera tại tiệm vàng T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu lăn tay của Lê Văn Vũ L và chữ ký Điều tra viên Nguyễn Trung Q; bên trong có chứa: 01 (một) áo thun màu xanh lá cây; 01 (một) quần tây dài màu xanh dương; 01 (một) nón kết màu xanh rằn ri có hiệu Adidas; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh lá cây; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh dương.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 18/2025 ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận X và Chi cục thi hành án dân sự Quận X*).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Văn Vũ L, bà Nguyễn Thị Kim O, ông Nguyễn Thành Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- TAND TP.H; (1)
- VKSND TP.H (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND Quận X; (1)
- Công An Quận X; (2)
- Chi cục THADS Quận X; (2)
- THAHS Quận X (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh